

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST  
Ngày 22-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thuận Lợi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Tấn Phước;  
Ông Ngô Văn Thi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1980, tại An Phú, An Giang; Nơi cư trú: Ấp Tân T, thị trấn Long B, huyện An P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hộ và bà Trần Thị Thu Vân (đều đã chết); tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Ngọc C, Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn T thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

**- Bị hại:** Ông Trần Văn C, sinh năm 1984; Cư trú: Ấp Tân T, thị trấn Long B, huyện An P, tỉnh An Giang (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/12/2020, Đỗ Minh Đ cùng với H (không rõ nhân thân) mang dụng cụ lác tài xui đến bãi đất trống (thuộc Ấp Tân T, thị trấn Long B, huyện An P)

để lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Đ thủ cái lắc, còn H làm vĩ chung, thu tiền cược với Trần Văn C, Trần Văn H và một số người khác tham gia chơi tài xỉu.

Sòng tài xỉu chơi đến khoảng 13 giờ cùng ngày 05/12/2020, thì C và Đ xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau. Lúc này, Trần Văn T từ trong nhà đi ra hỏi C có chuyện gì, C cho rằng T bảo kê cho Đ làm cái lắc tài xỉu, nên C và T xảy ra cự cãi. Thấy vậy, chị Lưu Thị Mỹ T đến khuyên can, kêu C đi về nhà. Khi C đi về, T liền vào nhà lấy 01 cây dao kim loại, dài khoảng 30 cm chạy đuổi theo, C quay lại hỏi T “mày dám chém tao không” thì T dùng tay phải đang cầm dao chém ngang từ phải qua trái 01 cái hướng vào cánh tay của C, C đưa tay trái lên đỡ, nên lưỡi dao trúng vào cẳng tay trái của C gây thương tích, thì được anh H, anh Trần Minh T và chị T đến can ngăn. Sau đó, anh Nguyễn Văn C và Lý Văn S đưa C đến Trung tâm Y tế huyện An Phú điều trị, rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh tại thành phố Châu Đốc để tiếp tục điều trị thương tích đến ngày 14/12/2020 C xuất viện.

Qua sự việc, Trần Văn C có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của Trần Văn T.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 456/20/TgT ngày 22/01/2021 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế An Giang, xác định:

Họ và tên: Trần Văn C – 1984, ngụ: Ấp Tân T, thị trấn Long B, huyện An P.

**1. Dấu hiệu chính qua giám định:**

- Sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 5.5 x 0.1 cm, nằm ngang, bờ sắc gọn, phần mở rộng lên trên 03 x 0.1 cm, phần mở rộng xuống dưới 03 x 0.1 cm, gãy 1/3 trên xương trụ trái – đã phẫu thuật kết hợp xương.

**2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại:**

- Sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 5.5 x 0.1 cm, nằm ngang, bờ sắc gọn, phần mở rộng lên trên 03 x 0.1 cm, phần mở rộng xuống dưới 03 x 0.1 cm là 02 %; gãy 1/3 trên xương trụ trái – đã phẫu thuật kết hợp xương là 10%. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 12%.*

Ngày 22/02/2021, Trần Văn T bị khởi tố điều tra.

Cáo trạng số 24/CT-VKSAP-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố Trần Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Vật chứng vụ án: Con dao bằng kim loại, dài khoảng 30cm; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 05/12/2020, sau khi nghe tiếng cự cãi của nhóm người đánh bạc, bị cáo từ trong nhà ra xem chuyện gì thì có phát sinh cự cãi với bị hại Trần Văn C. Do bị C xúc phạm và thách thức nên bị cáo dùng dao bằng kim loại, chiều dài khoảng 30cm chém trúng tay phải của C gây thương tích. Hung khí gây án là con dao bằng kim loại, thuộc quyền sở hữu của bị cáo, sau khi gây thương cho bị hại, trong lúc giằng co đã rơi ra, nhưng bị cáo không nhớ ở đâu.

Bị cáo đã bồi thường cho anh C số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho anh C 50.000.000 đồng.

Lời khai của bị hại, người làm chứng trong vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị hại Trần Văn C có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và chấp nhận việc bị cáo bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều khoản truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 50.000.000đ là nhiều hơn so với chi phí điều trị thương tích của bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, qua động viên của Luật sư nên bị cáo chấp nhận bồi thường thêm cho bị hại 50.000.000đ để thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo và xin lỗi bị hại tại phiên tòa, được bị hại chấp nhận và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do đó, về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Vị kiểm sát viên không có ý kiến đối đáp với phát biểu tranh luận của Luật sư bào chữa; và cho rằng giữ nguyên quan điểm luận tội. Việc bị cáo và bị hại tại phiên tòa thuận được mức bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận. Tại phiên tòa, bị cáo có lời xin lỗi bị hại, được bị hại chấp nhận và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi dùng dao kim loại, dài khoảng 30cm, chém gây thương tích cho anh Trần Văn C, tỷ lệ thương tật 12%. Lời khai bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong vụ án; Kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ khác thu giữ trong hồ sơ. Từ đó, đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Văn T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Trần Văn C, tỷ lệ thương tật 12%.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác; thống nhất quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm, có tính sát thương lớn, gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lời nói, bị cáo đã dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp gây thương tích cho bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng, luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà hành vi bị cáo thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đã tích cực bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả; tại phiên tòa bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bị cáo; xét, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự, được Giám đốc Công an tỉnh An Giang tặng giấy khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2020*”; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, đã bị tạm giam gần 04 tháng, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, nên không cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội; cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đồng thời cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tạo điều kiện làm việc, có thu nhập để tiếp tục khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Văn C 100.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng, còn lại phải tiếp tục bồi thường 50.000.000 đồng.

[6] Đối với Trần Văn C, Trần Văn H, Đỗ Minh Đ có hành vi đánh bạc, tuy nhiên, Cơ quan Công an đến chưa đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự; do đó, Cơ quan Công an huyện An Phú xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với những người này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án: hung khí gây thương tích cho bị hại được bị cáo xác định là con dao bằng kim loại, dài khoảng 30cm. Trong lúc giằng co đã bị rơi ra, bị cáo không nhớ vị trí rơi của con dao. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).*

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T **02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/6/2021).

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm nào khác.

Giao Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Long B, huyện An P, tỉnh An Giang, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người chấp hành án cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người chấp hành án phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Căn cứ vào các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo bồi thường thêm cho ông Trần Văn C 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Trần Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền có nghĩa vụ phải thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chậm trả.

*Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.*

**3.** Về án phí: Buộc Trần Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Hình sự năm 2015.*

**4.** Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo của bị cáo, của đương sự có mặt hoặc đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/6/2021). Đối với đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).*

*(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang (01);
- VKSND tỉnh An Giang (01);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (01);
- VKSND huyện An Phú (02);
- Nhà Tạm giữ (01);
- HSNV Công an (01);
- THADS huyện An Phú (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thuận Lợi**